TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS-ST
Ngày: 13 - 01- 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ngư

Ông Lê Văn Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà **Kim Thị Cẩm Hường** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2021/TLST-DS ngày 14/01/2021 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2021; Quyết đinh hoãn phiên tòa số 175/2021/QĐST- DS ngày 18/10/2021; thông báo dời phiên tòa số 16/TB-TA ngày 10/12/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng C.

Địa chỉ: số 169, Phố Linh Đ, phường Hoàng L, quận H, thành phố H

* Người đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng C

* Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hải A, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện C, chi nhánh tỉnh S.

Địa chỉ: ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh S (Có mặt)

- *Bị đơn*: Bà Tạ Thanh N, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện C, tỉnh S (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2020; cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện C là ông Nguyễn Hải A trình bày:

Ngày 19/12/2010, Phòng giao dịch huyện C đã giải ngân cho bà Tạ Thanh N vay số tiền là 20.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiền vay là chăn nuôi bò, lãi suất 0,65%/tháng, lãi quá hạn 0,845%/tháng. Thời hạn vay là 03 năm, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 19/11/2013. Số dư nợ đến ngày 16/11/2020 là 20.000.000 đồng.

Theo thỏa thuận trả nợ thì 12 tháng trả gốc 1 lần, lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 19. Tuy nhiên, đến nay bà Tạ Thanh N không thực hiện đúng theo hợp đồng. Đến ngày 16/11/2020, bà Tạ Thanh N vẫn còn nợ số tiền là 20.000.000 đồng và lãi phát sinh đến ngày 16/11/2020 là 8.198.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Tạ Thanh N vẫn phải trả số tiền vốn vay và tiền lãi phát sinh tổng cộng là 26. 645.223 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 20.000.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 13/01/2022 là 6.645.223 đồng, lãi sẽ được cộng thêm từ ngày 14/01/2022 cho đến ngày trả tất nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Tạ Thanh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng bà N đều vắng mặt, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông bà.

[2] Xác định quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 16/11/2020 của Ngân hàng C, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ kiện trên là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[3] Nội dung: Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Tạ Thanh N trả số tiền 26. 645.223 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 20.000.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 13/01/2022 là 6.645.223 đồng, lãi sẽ được cộng thêm từ ngày 14/01/2022 cho đến ngày trả tất nợ cho Ngân hàng.

[4] Tại phiên Tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C là ông Nguyễn Hải A xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Tạ Thanh N trả số tiền 26. 645.223 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 20.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 13/01/2022 là 6.645.223 đồng. và sẽ tiếp tục tính lãi cho đến khi trả tất nợ cho Ngân hàng. Xét thấy, việc thay

đổi yêu cầu của đương sự không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 244 BLTTDS chấp nhận việc thay đổi yêu cầu của đương sự.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Tạ Thanh N trả số tiền nợ vốn, lãi là: 26. 645.223 đồng (vốn gốc: 20.000.000 đồng; lãi trong hạn: 6.645.223 đồng, tạm tính đến ngày 13/01/2022) và sẽ tiếp tục tính lãi cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng.

[6] Hội đồng xét xử thấy rằng bà Tạ Thanh N đã nhận được thông báo thụ lý số: 10/TB- TLVA ngày 14/01/2021; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải số 10/TB - TA ngày 14/01/2021; thông báo về việc hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải số 19/TB - TA ngày 03/2/2021. Với nội dung là Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Tạ Thanh N trả số tiền vốn và lãi của hợp đồng vay trên, nhưng bà N không có phản đối, ý kiến gì về số tiền vay còn nợ lại phải trả cho Ngân hàng C, nên người đại diện ủy quyền của Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Tạ Thanh N trả số tiền 26. 645.223 đồng, là có căn cứ.

[7] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên cho rằng HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án, đảm bảo về thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng tại phiên tòa theo quy định BLTTDS năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C buộc bị đơn bà Tạ Thanh N phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng C số tiền: 20.000.000 đồng, lãi tạm tính đến ngày 13/01/2022 là: 6.645.223 đồng và sẽ tiếp tục tính lãi cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng.

Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Từ những nhận định, phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng C là có căn cứ chấp nhận. Do đó áp dung Điều 463; khoản 1,5 Điều 466; Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bà Tạ Thanh N phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C trả số tiền: 26. 645.223 đồng, là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bà Tạ Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 1.332.261 đồng, đối với số tiền: 26. 645.223 đồng x 5% = 1.332.261 đồng.

Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; Điều 147; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 280; Điều 463; khoản 1,5 Điều 466; Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng C kiện bà Tạ Thanh N về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Tạ Thanh N phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng C (Phòng giao dịch huyện C, tỉnh S) số tiền: 26.645.223 đồng (vốn gốc: 20.000.000 đồng; lãi trong hạn: 6.645.223 đồng)

Kể từ ngày 14/01/2022, bà Tạ Thanh N phải tiếp tục chịu lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận vay vốn cho đến khi thanh toán xong nợ gốc, lãi tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chưa thanh toán.

Về án phí: Bà Tạ Thanh N phải chịu án phí dân sơ thẩm là: 1.332.261 đồng

Ngân hàng C không nộp tiền tạm ứng án phí; không phải chịu án phí Tòa án theo quy định tại điểm c Điều 11 của của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Vinh